**Tiểu Luận Tư Tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết**

1. Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.   
2. Phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc đổi mới hiện nay như thế nào?

**Bài làm**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Marx-Lenin  
Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là cách vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc.  
  
**I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**  
1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.  
A . Cơ sở hình thành tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc  
1. Nền tảng văn hóa truyền thống Việt Nam  
Dân tộc ta hình thành, tồn tại và phát triển suốt bốn ngàn năm lịch sử, gắn liền với yếu tố cố kết cộng đồng dựng nước và giữ nước.  
Để tồn tại và phát triển, dân ta phải chống thiên tai, thường xuyên và liên tục, trị thủy các con sông lớn, cải tạo xây dựng đồng ruộng, trồng lúa nước  
Văn minh nông nghiệp trồng lúa nước chính là văn hóa tạo ra sự cấu kết cộng đồng của những người cùng sống trên một dải đất, có chung một kiểu sinh hoạt kinh tế, cùng một tâm lý. Nghĩa là cố kết thành dân tộc.  
Mặt khác, dân ta phải thường xuyên đương đầu với các thế lực ngoại bang hung bạo. Để chiến thắng dân ta phải xiết chặt muôn người như một, chống xâm lược tạo nên truyền thống đoàn kết quý báo của dân tộc.  
Yêu nước, nhân nghĩa, trọng đạo lý làm người, đề cao trách nhiệm cá nhân đối với XH, lấy dân làm gốc, coi trọng lòng khoan dung độ lượng, hòa hiếu, không gây thù oán, cố kết cộng đồng đã trở thành tình cảm tự nhiên của mỗi con người Việt Nam.  
Khái quát tình cảm tự nhiên, ca dao viết: " Nhiễu điều phủ lấy giá gương. . . . Bầu ơi thương lấy bí cùng. . ."  
Truyền thống đó được nhân lên thành triết lý nhân sinh: " Một cây làm chẳng lên non. . . Thuận vợ thuận chồng. . . Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết. . ."  
Chủ nghĩa yêu nước cố kết cộng đồng và triết lý nhân sinh, được khái quát thành tư duy chính trị, phép ứng xử của con người trong tình làng nghĩa nước: " Nước mất thì nhà tan, giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh."  
Từ tư duy chính trị nâng thành phép trị nước: Khoan thư sức dân làm kế sâu gốc bền rễ giữ nước ( Trần Hưng Đạo). Tướng sĩ một lòng phụ tử. . ( Nguyễn Trãi)  
VN xuất hiện khái niệm "đồng bào".   
Bác tổng kết: "Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, lướt qua mọi khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước. . ."  
2. HCM kế thừa tư tưởng đoàn kết trong kho tàng văn hóa nhân loại  
Bác gạn đục khơi trong, tiếp thu tư tưởng đại đồng, nhân ái, thương người như thương mình, nhân, nghĩa, trong học thuyết Nho giáo.  
Tiếp thu tư tưởng lục hòa, cư xử hòa hợp giữa người với người, cá nhân với cộng đồng, con người với môi trường tự nhiên của phật giáo ( năm điều cấm: nói dối, sát sinh, tà dâm, uống rượu, trộm cướp).  
Tiếp thu tư tưởng đoàn kết của Tôn Trung Sơn, nhất là Chủ nghĩa Tam dân, chủ trương đoàn kết 400 dòng học người TQ, không phân biệt giàu nghèo, chống thực dân Anh, chủ trương liên Nga,dung Cộng, ủng hộ công nông.   
3. Người trăn trở về vấn đề đoàn kết lực lượng chống Pháp và cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới  
Người thấy các phong trào chống Pháp của dân ta tuy rầm rộ nhưng đều thất bại, do không quy tụ được sức mạnh của cả dân tộc. . . Người thấy được những hạn chế trong việc tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước tiền bối. (Phan Bôi Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học. . . đều yêu nước thương dân, nhưng về tập hợp lực lượng thì các bậc tiền bối này đều có vấn đề, cho nên tập hợp không được rộng rãi, không đầy đủ, cho nên không thể chiến thắng kẽ thù). Ví dụ như cụ Phan Bội Châu chủ trương tập hợp 10 hạng người chống pháp: Phú Hào, Quý Tộc, Nhi nữ, Anh sĩ, Du đồ, Hôi đảng, Thông ngôn, Kí lục, Bồi bếp, Tín đồ thiên chúa giáo nhưng thiếu Công nhân, Nông dân.  
Đi khắp các thuộc địa và CNĐQ, nhưng chưa thấy dân tộc nào làm CM giải phóng thành công, do thiếu sự lãnh đạo đúng đắn, chưa biết tổ chức đoàn kết lực lượng.  
Nghiên cứu CM tháng 10, người thấy nổi bật bài học về đoàn kết tập hợp lực lượng công nông để làm CM giành chính quyền và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, đánh tan sự tấn công của 14 nước đế quốc và bọn Bạch Vệ, xây dựng đất nước theo con đường XHCN.   
4. Tiếp thu quan điểm CN Mác-Lê Nin về đoàn kết lực lượng trong CM XHCN  
CN MÁC - LÊ NIN phát hiện ra quy luật XH là sản xuất vật chất, nhờ đó phát hiện ra vai trò quyết định sự phát triển xã hội của quần chúng nhân dân.  
Sự vận động của XH luôn gắn với một giai cấp nhất định mà giai cấp đó đứng ở một trung tâm của thời đại. Thời đại ngày nay giai cấp công nhân là giai cấp đứng ở trung tâm thời đại mới, có lợi ích phù hợp với lợi ích của nông dân và các giai tầng lao động khác, vì thế giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, tổ chức đoàn kết mọi giai tầng XH, đoàn kết cả dân tộc, cả quốc tế, các dân tộc bị áp bức để thủ tiêu CNTB, xây dựng CNXH, CNCS.  
Để đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng, trước hết phải thiết lập liên minh công nông, lấy đó làm nòng cốt, sau đó sẽ đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng bên trong và bên ngoài.  
Bác viết: Lênin là hiện thân của tình anh em bốn bể, là tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết, tập hợp các lực lượng cách mạng trên thế giới vào cuộc đấu tranh chống CNĐQ.  
5. Yếu tố chủ quan của HCM  
Là người có lòng yêu nước thương dân vô bờ bến, trọng dân, tin dân, kính dân, hiểu dân, trên cơ sở nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý. Người luôn chủ trương thực hiện dân quyền, dân sinh, dân trí, dân chủ. Vì vậy người được dân yêu, dân tin, dân kính phục.   
Đó chính là cơ sở của mọi tư tưởng sáng tạo của HCM, trong đó có tư tưởng ĐĐK của Người.  
2. Những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.  
a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng.  
- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xem là vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam, là tư tưởng chiến lược xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.  
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu lên một số luận điểm có tính chân lý như:  
+ Đoàn kết làm ra sức mạnh; "Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công".  
+ Đoàn kết là điểm mẹ. "Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt...".  
+ "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết  
Thành công, thành công, đại thành công".  
b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu cách mạng.  
- Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng là đại đoàn kết dân tộc. Trong buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam vào tháng 3 năm 1951, Người đã thay mặt Đảng tuyên bố trước đồng bào rằng: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ Quốc".  
Mục tiêu tổng quát của toàn bộ cách mạng Việt Nam theo Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Để thực hiện mục tiêu đó, Người đã đề ra nhiều mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phải giải quyết trong từng thời kỳ, giai đoạn. Nhưng muốn thực hiện tất cả các mục tiêu đó thì phải phát huy được lực lượng của toàn dân, nghĩa là phải xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của cách mạng phải là xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.  
- Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi đại đoàn kết dân tộc chỉ có được khi nó là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng. Chỉ khi quần chúng nhân dân nhận thức được, muốn hoàn thành sự nghiệp cách mạng của mình, do mình và vì mình, trước hết mình phải đoàn kết lại, phải đồng tâm nhất trí thì khối đại đoàn kết dân tộc mới trở thành hiện thực.  
c. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.  
- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm dân dùng để chỉ "mọi con dân nước Việt", mỗi một người "con rồng cháu tiên", không phân biệt "già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện". Đại đoàn kết dân tộc có nghĩa là phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung.  
- Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, Người đã đưa ra những yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:  
+ Phải kế thừa truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc, phải có tầm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ ChíMinh cho rằng ngay cả đối với những người lầm đường, lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ.  
+ Phải xác định mẫu số chung để quy tụ mọi người vào khối đại đoàn kết toàn dân. Đó là nền độc lập, thống nhất của Tổ quốc, là cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc của nhân dân.  
+ Phải xác định nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân là liên minh công nông và lao động trí óc. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng.  
d. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức là mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.  
- Cả dân tộc hay toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nếu không có tổ chức, quần chúng nhân dân dù có hàng triệu, hàng triệu người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh.  
- Để xây dựng trên thực tế tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh chủ trương đưa quần chúng nhân dân vào các tổ chức yêu nước phù hợp với từng đối tượng quần chúng và từng bước phát triển của cách mạng, đồng thời Người chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để tập hợp tất cả các tổ chức và cá nhân yêu nước phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng chung.  
- Để Mặt trận hoạt động một cách hiệu quả, Người đã đưa ra những nguyên tắc hoạt động sau:  
+ Hoạt động của Mặt trận phải được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên trong Mặt trận dân tộc thống nhất, nhưng là thành viên có vai trò lãnh đạo Mặt trận.   
Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng chủ trương, đường lối, bằng định hướng chính sách. Lãnh đạo bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để cảm hoá, khơi gợi tinh thần tự giác, tự nguyện, hết sức tránh gò ép,quan liêu, mệnh lệnh. Sự đoàn kết trong Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng sự đoàn kết trong Mặt trận.   
+ Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở.  
Nguyên tắc hiệp thương dân chủ là tất cả các vấn đề phải được bàn bạc một cách dân chủ trong tổ chức, sau đó các thành viên trong tổ chức thương lượng, thoả thuận với nhau để đi đến thống nhất ý kiến và hành động. Mặt trận phải hoạt độngtheo nguyên tắc hiệp thương dân chủ vì Mặt trận là một tổ chức chính trị - xã hội bao gồm trong đó nhiều tổ chức chính trị - xã hội khác nhau, độc lập và bình đẳng với nhau. Để đi đến nhất trí trong các công việc của Mặt trận thì các tổ chức này phải cùng nhau bàn bạc một cách dân chủ, rồi thương lượng, thoả thuận với nhau. Cơ sở để đi đến nhất trí là sự thống nhất giữa lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân.  
+ Mặt trận phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nông và lao động trí óc.  
+ Hoạt động đoàn kết trong Mặt trận phải là lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  
Mặt trận phải xây dựng sự đoàn kết lâu dài và chặt chẽ vì sự nghiệp cách mạng là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn đều có những khó khăn, thử thách to lớn. Để hoàn thành được sự nghiệp cách mạng thì phải huy động lực lượng, phát huy sức mạnh của toàn dân trong mọi thời kỳ, giai đoạn. Do vậy, Mặt trận phải xây dựng khối đại đoàn kết lâu dài và chặt chẽ. Đoàn kêt lâu dài ở đây là phải xuyên suốt quá trình cách mạng. Đoàn kết chặt chẽ ở đây là phải đoàn kết từ các gia đình, dòng họ, đơn vị sản xuất, cơquan , tổ chức, địa phương,v.v.. cho đến cả nước; phải đoàn kết trên tất cả các mặt hoạt động: kinh tế, chính trị, văn hoá, quân sự, ngoại giao,v.v.. Đoàn kết thật sự là đoàn kết tự nguyện được xây dựng trên cơ sở thống nhất về lợi ích của các cá nhân và tổ chức. Đoàn kết chân thành là đoàn kết bao hàm trong đó cả sự đấu tranh, phê bình, góp ý giúp nhau cùng tiến bộ. Đoàn kết thân ái là đoàn kết được xây dựng trên cơ sở tình thương và lòng nhân ái của mỗi người.  
**II.** **Sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam?**  
Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng thể để đánh thắng kẻ địch có tiềm lực và sức mạnh kinh tế, quân sự lớn hơn ta gấp nhiều lần, là bài học lớn, vô cùng quý báu, mà chúng ta rút ra được trong tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.  
Đó cũng chính là một quyết sách vô cùng đúng đắn của Đảng ta khi vạch ra đường lối quốc tế lúc bấy giờ, góp phần quan trọng dẫn đến thắng lợi hoàn toàn cho công cuộc giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.   
Đảng ta đã nhận định, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta mang tính thời đại sâu sắc và ý nghĩa quốc tế to lớn. Tính chất thời đại thể hiện qua mục tiêu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thời đại: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội (CNXH). Do đó, khi Đảng ta giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, CNXH, chúng ta đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ từ khắp nơi trên thế giới. Đối thủ của chúng ta là một đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn nhất thế giới, nhưng cũng là đối thủ của tất cả những ai yêu hoà bình, dân chủ, thiết tha với độc lập dân tộc, với CNXH. Mỹ xâm lược Việt Nam nhằm ý đồ chiến lược toàn cầu, bao vây, ngăn chặn CNXH và đánh đòn phủ đầu phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, mà Việt Nam với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là lá cờ đầu. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta mạng tính thời đại còn vì phong trào cách mạng thế giới lúc bấy giờ đang khủng hoảng về đường lối cách mạng. Giữa hai nước đồng minh chiến lược của ta có tranh luận gay gắt ngay về những vấn đề cơ bản của thời đại, mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam thực tế đang đề cập trực tiếp đến.   
Từ tính chất thời đại sâu sắc và ý nghĩa quốc tế to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta xác định rõ tầm quan trọng to lớn của những nhân tố bên ngoài đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và ta có khả nàng tranh thủ được các nhân tố đó để gia tăng sức mạnh của dân tộc lớn gấp bội. Không tận dụng được các nhân tố bên ngoài, không vận dụng được sức mạnh của các lực lương cách mạng và tiến bộ trên thế giới ủng hộ ta thì có thể nói, kháng chiến khó giành được thắng lợi, hoặc phải đấu tranh rất trầy trật và không thể thắng lợi hoàn toàn. Tất nhiên, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta giành được thắng lơi hay không chủ yếu là do quyết tâm của nhân dân ta, do sức mạnh của quân đội ta, của dân tộc ta, nhưng yếu tố quốc tế cũng quyết định một phần lớn. Đảng ta đã đề ra đường lối đối ngoại đúng đắn và hết sức sáng tạo, nên đã vận dụng được tối đa các nhân tố quốc tế, phát huy được sức mạnh thời đại ủng hộ nhân dân ta chống Mỹ thắng lợi.   
Mặc dù bối cảnh thế giới lúc bấy giờ vô cùng phức tạp, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã sáng suốt phân tích những nhân tố bên ngoài, bình tinh xem xét cách xử lý thích hợp những nhân tố thuận lợi cũng như những nhân tố khó khăn, phức tạp, để vạch ra đường lối quốc tế có khả năng tận dụng sức mạnh thời đại. Phương châm trong đường lối quốc tế của Đảng ta là đoàn kết quốc tế và độc lập tự chủ. Có độc lập tự chủ mới đoàn kết quốc tế được. Nếu không độc lập tự chủ, vững vàng đường lối của ta, quan điểm của ta thì sẽ thành “nhất biên đảo”, ngả theo phía này, đối lập với phía kia đoàn kết dược bộ phận này thì lại mất đoàn kết với bộ phận kia, không có được sức mạnh tổng thể để giúp ta chiến thắng. Bởi vì, trên thế giới lúc đó tồn tại những quan điểm khác nhau, thậm chí mâu thuẫn với nhau. Riêng việc đánh giá sức mạnh của đế quốc Mỹ, đối xử với đế quốc Mỹ xâm lược như thế nào cũng có xung đột về quan điểm, về cách xử lý: hoặc quá xem thường, hoặc quá đề cao, sợ hãi. Nhưng Đảng ta vẫn giữ vững quan điểm của mình. Hồ Chủ tịch trong Hội nghị Chính trị đặc biệt ngày 6-1-1966, đã nêu rõ: “Ta thấy chỗ mạnh của nó, vũ khí nó mới, tiền của nó nhiều. Nhưng ta cũng thấy những khuyết điểm của nó là khuyết điểm lớn, cơ bản. Bây giờ tất cả đều chống nó, nhân dân Mỹ cũng chống nó, mà chống mạnh. Bây giờ khác chiến tranh Triều Tiên. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược ở Mỹ cũng khác trước...”.   
Có đường lối đúng lại phải tổ chức tốt để vận dụng, thực hiện đường lối đó một cách có hiệu quả. Từ trước đến nay, ngoại giao luôn đóng góp vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, song lần này, ngoại giao phải gánh vác một nhiệm vụ cực kỳ nặng nề là làm sao kết hợp được sức mạnh của thời đại với sức mạnh của dân tộc, thành sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch. Vì vậy, Đảng ta đã quyết định nâng ngoại giao lên thành nuột mặt trận có tầm quan trọng chiến lược, ngang tầm với mặt trận quân sự và chính trị; phối hợp với quân sự và chính trị trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngoại giao đã hoàn thành được nhiệm vụ đó, đã tranh thủ được các nước ủng hộ ta, chi viện cho ta về vật chất cũng như tinh thần, tăng cường và củng cố hậu phương quốc tế của ta, đồng thời làm xói mòn hậu phương địch, cô lập địch về chính trị trên trường quốc tế. Willlam Duiker, một học giả, chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam, đã phải tự hỏi: “Làm thế nào mà người Việt Nam chiến thắng bằng cách duy trì một cuộc tiến công ngoại giao vượt trội hơn hẳn một quốc gia vốn được coi là hùng mạnh nhất thế giới”. Và, ông ta cho rằng: “Một trong những yếu tố dẫn đến chiến thắng đó là do các nhà lãnh đạo cộng sản có khả năng thao túng môi trường quốc tế theo hướng có lợi cho họ. Việc họ giành được sự hỗ trợ về ngoại giao và về quân sự đáng kể của cả Mát-xcơ-va lẫn Bắc Kinh, ngay cả trong những lúc xung đột Trung-Xô gay gắt nhất, đã góp phần ngắn không cho Hoa Kỳ sử dụng công nghệ vượt trội của mình để giành thắng lơi hoàn toàn trong chiến tranh ở Đông Dương. Đồng thời việc Hà Nội xử lý khéo léo vấn đề đàm phán hoà bình đã cô lập Hoa Kỳ trước dư luận và đạt được hậu thuẫn to lớn trên toàn thế giới đối với phong trào khởi nghĩa ở miền Nam Việt Nam”.   
Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, Bác Hồ, hoạt động đối ngoại, đấu tranh ngoại giao đã phát huy vai trò xung kích, cùng với toàn dân hình thành một mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam, chống Mỹ xâm lược rộng lớn chưa từng có trên phạm vi toàn cầu và được kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, hình thành thế trận kết hợp vô cùng lợi hại tiến công quân thù. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị là đường lối chiến lược của Đảng ta trong kháng chiến chống Mỹ, được đúc kết từ kinh nghiệm hàng ngàn đời đấu tranh dựng nước và giữ nước của cha ông, từ cuộc kháng chiến chứng thực dân Pháp và nghệ thuật kết hợp đó trong kháng chiến chống Mỹ đã đạt tới trình độ đỉnh cao, đánh bại từng bước tiến tới đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.   
Cuộc đàm phán Pa-ri mở ra cục diện “vừa đánh vừa đàm”, phản ánh giai đoạn chiến đấu cực kỳ gay go, quyết liệt có tính quyết định giữa ta và Mỹ và với đường lối kháng chiến đúng đắn, kết hợp tài tình trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường với cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán và trên trường quốc tế, phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của đân tộc và thời đại, chúng ta đã giành thắng lợi trong cuộc đọ trí và lực quyết định này với quân thù. Chiến thắng của quân và dân ta đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược của đế quốc Mỹ (l2-1972) vào miền Bắc nước ta là đòn quyết định buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pa-ri, chấp nhận rút quân vô điều kiện khỏi Việt Nam. Chúng ta đã thực hiện thành công quyết tâm mà Đảng, Bác Hồ đã chỉ ra là “đánh cho Mỹ cút” vào năm 1973; và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975 đã “đánh cho nguỵ nhào”, hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên CNXH.   
Tình hình chính trị thế giới ngày nay đã đổi thay so với thời kỳ nhân dân ta chống Mỹ, cứu nước. Tuy nhiên, bài học quý giá rút ra được từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vẫn giữ nguyên giá trị của nó. Sức mạnh thời đại ngày nay thể hiện qua các xu thế lớn sau:   
- Tất cả các nước phát triển hay đang phát triển đều dành ưu tiên cho phát triển kinh tế, coi kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với việc tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Vị thế quốc tế của mỗi nước ngày càng tuỳ thuộc vào sức mạnh kinh tế hơn là sức mạnh quân sự. Các nước đều ý thức được rằng, muốn có điều kiện để giữ vững an ninh, ổn định thì trước hết tiềm lực kinh tế phải mạnh. Từ đó, lợi ích kinh tế trở thành động lực chính trong quan hệ đối ngoại cả về song phương và đa phương. Chính nhu cầu phát triển kinh tế vừa có động lực thúc đẩy các nước cải thiện và phát triển quan hệ hợp tác, vừa là nhân tố làm gia tăng sự cạnh tranh kinh tế giữa các nước trên thế giới. Trật tự thế giới mới và các tập hợp lực lượng trong trật tự đó sẽ được tạo dựng không phải do chiến tranh, mà trên cơ sở kinh tế-chính trị là chính.   
- Đẩy mạnh đa dạng hoá quan hệ quốc tế trở thành xu thế phổ biến của các quốc gia. Tính tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng gia tăng, đo đời sống kinh tế đã và đang được quốc tế hoá cao độ. Kinh tế thị trường trở thành phổ biến.   
- Xu thế liên kết khu vực và quốc tế về kinh tế ngày càng phát triển và là xu thế phổ biến, khách quan. Xu thế này mang lại những cơ hội mới cũng như những thách thức lớn cho tất cả các nước, nhất là các nước đang phát triển và chậm phát triển. Trước làn sóng khu vực hoá và toàn cầu hoá, các nước vừa và nhỏ một mặt nâng cao ý thức độc lập tự chủ, giữ vững bản sắc dân tộc; mặt khác, tìm cách thích ứng với tình hình mới, tạo thế thuận lợi nhất cho mình để tham gia tích cực và chủ động vào quá trình phân công lao động quốc tế và quan hệ chính trị quốc tế.   
- Xu thế hoà bình, hợp tác để phát triển là xu thế chủ đạo trên thế giới. Nguy cơ chiến tranh thế giới tiếp tục giảm đi, nhưng xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ do mâu thuẫn dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa bá quyền, can thiệp từ bên ngoài, đang làm mất ổn định và tiềm ẩn những hậu quả khôn lường.   
Những năm đầu thế kỷ 21, trên thế giới đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá kinh tế với những tác động sâu sắc tới các lĩnh vực khác của đời sống quốc tế. Trào lưu nhất thể hoá khu vực và toàn cầu hoá kinh tế không chỉ cuốn hút các nước công nghiệp phát triển, mà cũng là mối quan tâm của các rước đang phát triển và chậm phát triển. Các nước đang phát triển và chậm phát triển đứng trước sự lựa chọn hết sức khó khăn, không hội nhập với khu vực và thế giới sẽ dẫn dện hệ quả tất yếu là bị loại ra khỏi cuộc chạy đua kinh tế toàn cầu, với tất cả hậu quả của nói mà hội nhập tức là chấp nhận cuộc cạnh tranh không cân sức. Tuy nhiên, vì lợi ích phát triển, tuyệt đại đa số các nước đang phát triển và chậm phát triển đều chấp nhận sự cạnh tranh này.   
Thực tế trên thế giới và ở nước ta cho thấy, nếu nắm vững những xu thế mới của thời đại và biết điều chỉnh chính sách phù hợp với xu thế thời đại thì sẽ có thêm thuận lơi về mặt khách quan; trái lại, nếu đi ngược lại hoặc tự tách mình khỏi xu thế chung, không coi trọng, tuân thủ những luật lệ nghiêm ngặt của nền kinh tế thế giới, thì sẽ rất nguy hại cho an ninh và phát triển của dân tộc. Nói cách khác, đây là sự vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình mới. Việc Đảng ta nêu cao ngọn cờ độc lập tự chủ, hoà bình và hợp tác để phát triển là thuận chiều với xu thế của thời đại, phù hợp với mục tiêu chung của nhân dân thế giới.   
Trong tình hình mới, chuẩn mực cao nhất trong vấn đề tập hợp lực lương trên thế giới không còn chủ yếu trên cơ sở ý thức hệ như trước nửa, mà xuất phát từ lợi ích quốc gia. Việc tập hợp này diễn ra một cách cơ động, linh hoạt, theo từng thời điểm, từng vấn đề cụ thể, theo sự trùng hợp lợi ích với từng nước hoặc nhóm nước, không phân biệt chế độ chính trị-xã hội khác nhau, không câu nề đối tượng. Kết bạn với tất cả đối tượng có khả năng hợp tác cùng có lợi.   
Những xu thế trên tác động qua lại lẫn nhau tạo nên động lực cộng hưởng làm thay đổi sâu sắc nền chính trị và kinh tế thế giới. Một quốc gia biết lợi dụng những xu thế dó sẽ tạo thêm được sức mạnh và vị thế quốc tế cho mình, nếu tự tách mình ra hoặc đi ngược lại những xu thế đó thì sẽ gây nguy hiểm cho tiền đồ dân tộc mình. Thực tiễn đời sống chính trị quốc tế cho thấy, yếu tố chính trị và yếu tố kinh tế đối ngoại có tác động qua lại lẫn nhau mật thiết. Công tác chính trị đối ngoại có hiệu quả sẽ tạo môi trường chính trị thuận lợi cho việc mở rộng kinh tế đối ngoại. Đồng thời, kinh tế đối ngoại phát triển sẽ tác động trở lại, tạo thế và lực mới cho đất nước. Với từng khu vực, từng đối tượng, yếu tố này hoặc yếu tố kia nổi trội lên hơn, song yếu tố kinh tế ngày càng quan trọng trong quan hệ của nước ta với các nước lớn và các nước trong khu vực.   
Những năm đổi mới vừa qua, với chính sách đối ngoại thể hiện tính khoa học và cách mạng, nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam đã được nâng lên một tầm cao mới. Ta đã tạo được sự chuyển biến căn bản trong quan hệ đối ngoại, phù hợp với lợi ích an ninh và phát triển đất nước. Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy, thế của ta chưa thật vững chắc và lực của ta nói chung còn yếu. Nước ta vẫn là một nước đang phát triển, trình độ phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật còn thấp, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp, không thể xem nhẹ nguy cơ nào.   
Để biến những vấn đề có tính nguyên lý trên đây thành hiện thực, để có thể kết hợp sức mạnh thời đại với sức mạnh dân tộc, thành sức mạnh tổng thể có lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vấn đề đầu tiên là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải được tăng trưởng không ngừng. Phải làm sao chuyển nhanh thành hiện thực những khẩu hiệu chống tệ nạn tham thũng, tham ô lãng phí, chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống hằng ngày. Sức mạnh dân tộc chính là tổng hợp các nhân tố kinh tế, quân sự, chính trị, ngoại giao và ý chí. Nói cách khác là chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước luôn phù hợp với lòng dân.  
  
**III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.**   
1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.  
Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một nội dung lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy trong xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một yêu cầu quan trọng.  
Nhân dân ta có lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược cũng như trong lao động sản xuất nhân dân Việt Nam đã thể hiện tinh thần chiến đấu ngoan cường, sự thông minh sáng tạo, ý thức độc lập tự chủ, tự lực, tự cường. Trong truyền thống dân tộc ấy Hồ Chí Minh nhìn thấy nổi bật lên sức mạnh của lòng yêu nước. Tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam có những đặc điểm riêng biệt, đặc sắc, vì phải luôn luôn đối đầu với nhiều khó khăn của tự nhiên và chiến tranh xâm lược, sự đô hộ của kẻ thù từ nhiều phương kéo đến. Lòng yêu nước Việt Nam đã trở thành sức mạnh, một thứ đạo lý, một lẽ sống của mỗi người dân, cũng là một tiêu chí cao nhất để đánh giá con người trong xã hội ta.  
Hồ Chí Minh xác định con đường cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc đã phát huy lòng yêu nước truyền thống và nâng thành lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa. Tinh thần, ý chí độc lập, tự chủ, tự cường và lòng yêu nước phát huy được sức mạnh to lớn, tạo nên truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh đã làm nổi bật sức mạnh của con người Việt Nam, đó là sức mạnh thể lực và trí tuệ, sức mạnh của bề dày lịch sử và trong cuộc đấu tranh hiện tại, sức mạnh của sự thông minh và dũng cảm, của lòng tin chân chính không gì lay chuyển. Sức mạnh ấy bền vững và được nhân lên nhiều lần dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.  
Thời đại của chúng ta mở đầu bằng Cách mạng tháng Mười Nga 1917. Cuộc cách mạng này đã mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người, mở đầu thời đại mới trong lịch sử. Theo Hồ Chí Minh sức mạnh thời đại là sức mạnh của giai cấp vô sản thế giới, của nhân dân lao động thế giới. Trong quá trình nhận thức và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Vịêt Nam, Hồ Chí Minh nhận thấy phải dựa vào sức mạnh của dân tộc là chủ yếu, đồng thời phải khai thác sức mạnh của thời đại. Những nội dung, nguyên tắc về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một bộ phận quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh.  
Thời đại ngày nay, đặc biệt là giai đoạn hiện nay đang diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt trên mặt trận tư tưởng cũng như về hoạt động thực tiễn mà chúng ta cần nhận thức đúng đắn để tiến hành những hoạt động quốc tế phù hợp phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.  
Do vậy phải giáo dục cho nhân dân có được niềm tin về lý tưởng XHCN trong điều kiện thế giới có nhiều biến đổi. Cần phải xử lý nghiêm minh, công bằng đối với những hành vi vi phạm pháp luật làm suy thoái tư tưởng, băng hoại đạo đức xã hội. Hội nhập quốc tế mà không được chệch hướng XHCN, bảo đảm mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào cách mạng thế giới.  
Không ngừng bảo vệ và pháy huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, làm cho bản sắc văn hoá được giữ vững và phát triển. Giữ vững tinh thần độc lập tự chủ trong tiếp thu sức mạnh bên ngoài, kết hợp sức mạnh trong nước. Việc giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc chính đáng, ý thức bảo vệ văn hoá dân tộc, tiếp thu có chọn lọc văn hoá nước ngoài là những yêu cầu cấp thiết được đặt ra đối với việc “mở cửa”. Công tác đối ngoại được xác định có vai trò quan trọng đối với việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.  
Tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một nội dung lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó được vận dụng và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nội dung cuả tư tưởng này rất phong phú, sâu sắc về thời đại, về sự kết hợp các sức mạnh này trong thực tiễn đấu tranh. Tư tưởng của Người còn thấm đượm chủ nghĩa nhân văn sâu sắc, tính cách mạng triệt để nên ảnh hưởng to lớn đến cuộc đấu tranh lâu dài cho nhân dân các nước vì sư nghiệp”Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người”./  
2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.  
a. Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng thế giới.  
Đọc sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh rút ra kết luận: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường CMVS. Đặt cách mạng VN vào quỹ đạo cách mạng vô sản, Hồ ChíMinh đã khắc phục được sự khủng hoảng về đường lối cứu nước của nước ta.   
Về thực tiễn, Người luôn luôn quan tâm hình thành các tổ chức để thực hiện sự kết hợp này: 1921 người sáng lập hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari, báo Người cùng khổ, hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông (1925).  
Trên các diễn đàn quốc tế, Người luôn khẳng định vai trò của CM thuộc địa và sự cần thiết liên minh chiến đấu giữa CM giải phóng dân tộc với CMVS chính quốc, CM giải phóng dân tộc giữa các nước thuộc địa với nhau.  
- Thời đại mà Hồ Chí Minh sống và hoạt động là thời đại có những biến đổi cực kỳ to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó nổi bật lên hai sự kiệnquan trọng nhất làm thay đổ nội dung của thời đại: một là, chủ nghĩa tư bản đã từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đã hình thành hệ thống thuộc địa của chúng; hai là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời đại đó các dân tộc không thể tồn tại biệt lập, vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của loài người.  
- Trong thời đại mới, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng "công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản", rằng "cần thiết phải có liênminh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để chống kẻ thù chung".   
- Sau khi nắm được đặc điểm và những yêu cầu đặt ra trong thời đại mới, Hồ Chí Minh đã xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người viết: "Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam"; "Cách mệnh trước hết phải có Đảng để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở khắp mọi nơi". Và Người đã làm tất cả để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.  
b. Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.  
HCM nhấn mạnh CN yêu nước chân chính phải gắn liền với CNQT vô sản trong sáng. Tinh thần vị quốc chân chính đối lập với tinh thần vị quốc của bọn phản động cầm đầu các nước tư bản, đế quốc.  
Trong kháng chiến chống, Pháp, Mỹ, người luôn giáo dục cho nhân dân ta phân biệt rõ người Pháp-Mỹ chân chính với những người Pháp-Mỹ thực dân, đế quốc; những người lao động yêu hòa bình công lý ở các nước TB, ĐQ, với những người Pháp-Mỹ hiếu chiến, xâm lược.   
Cách mạng giải phóng dân tộc các thuộc địa phải biết đoàn kết với những người lao động chân chính ở các nước đế quốc. Người đấu tranh không mệt mỏi chống những biểu hiệu của tư tưởng "sô vanh", "vị kỷ" nhằm củng cố tăng cường tính đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  
Đặt cách mạng VN vào quỹ đạo CMVS thế giới là sự kết hợp tinh hoa dân tộc với trí tuệ thời đại, làm cho chủ nghĩa yêu nước truyền thống phát triển thành chủ nghĩa yêu nước XHCN, lòng yêu nước với yêu CNXH.  
- Để có thể kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh yêu cầu các Đảng Cộng sản phải giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước mình. Và Người luôn nhắc nhở nhân dân ta rằng: "Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế".  
- Để kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng trong cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, đồng thời Người đã nỗ lực không mệt mỏi để củng cố và tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam với các dân tộc khác đang đấu tranh cho mục tiêu chung là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.   
c. Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế của mình.  
Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng tiến bộ trên thế giới nhưng không ỷ lại trông chờ, mà phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, phải đem sức ta để tự giải phóng cho ta.  
Ta không nhận sự giúp đỡ một chiều của bạn bè quốc tế, mà phải bằng thành quả của cách mạng nước ta để góp phần tăng cường sức mạnh cách mạng thế giới, theo tinh thần giúp bạn là tự giúp mình.  
- Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh xác định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định, còn sức mạnh thời đại có vai trò quan trọng, sức mạnh thời đại chỉ phát huy tác dụng thông qua sức mạnh dân tộc.   
Người khẳng định: Trong đấu tranh cách mạng ta phải "tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính". Người còn viết: "Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã"; "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập". Trong Lời kêu gọi gửi tới những người anh em ở thuộc địa, Người viết: Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em.  
- Khẳng định sức mạnh dân tộc giữ vai trò quyết định nhưng Hồ Chí Minh không hề xem nhẹ việc tranh thủ sức mạnh thời đại, đặc biệt là tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.  
Để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, Người yêu cầu Đảng ta phải có đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn. Trong đường lối đó, phải kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình với các mục tiêu cơ bản của loài người tiến bộ là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, Người cũng yêu cầu Đảng ta phải động viên nhân dân ta tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.  
d. Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng "làm bạn với tất cả các nước dân chủ".  
- Phương châm đối ngoại mà Hồ Chí Minh đề ra cho Việt Nam sau khi nước ta giành được độc lập là "sẵn sàng làm bạn với mọi nước dân chủ không gây thù oán với một ai"; "Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình".  
- Trong quan hệ với tất cả các nước, Hồ Chí Minh đã giành ưu tiên cho quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước láng giềng gần gũi với Việt Nam.  
- Hồ Chí Minh là người đã đặt cơ sở đầu tiên cho tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nhiều nước trên thế giới. Sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước đã được Người tạo dựng ngay từ những năm tháng Người bôn ba ở nước ngoài. Từ khi nước ta giành được độc lập, Những hoạt động ngoại giao không mệt mỏi của Người đã nâng cao địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế, tăng cườngquan hệ hữu nghị với các nước, các dân tộc.   
  
**3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.**  
a,. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.  
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng Việt Nam? Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế là một chiến lược cơ bản, lâu dài trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Luận điểm nổi tiếng của Người:  
“ Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết  
Thành công, thành công, đại thành công”  
Đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt cả quá trình cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh cùng với đạo đức, nhân cách vô cùng cao thượng và trong sáng cảu Người đã quy tụ được khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế đấu tranh vì thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Người cho rằng, “hễ là người Việt Nam thì ai cũng có lòng yêu nước, ghét giặc” nên ngay sau khi thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, Người đã đề ra chủ trương thành lập “Hội phản đế đồng minh” - một hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống đế quốc. Thời kỳ 1936 – 1939, Người đã bổ sung vào tên gọi mặt trận, thành lập mặt trận dân tộc, dân chủ rộng rãi, mặt trận này không chỉ có nhân dân lao động mà gồm cả giai cấp tư sản dân tộc. Để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa năm 1945, Người thành lập “Mặt trận Việt Minh”…  
Nguyên tắc nhất quán trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là: Lấy liên minh công nông làm nền tảng, tập hợp rộng rãi nhất mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, vừa đoàn kết vừa đấu tranh, lấy lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động làm nền tảng, trên cơ sở đó bảo đảm sự kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, bộ phận và toàn cục, giai cấp và dân tộc, quốc gia và quốc tế vì mục tiêu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội….  
Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một chiến lược cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam, tư tưởng đó mãi mãi là một sức mạnh làm nên thắng lợi của cách mạng nước ta trong các thời kỳ.  
- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc?  
- Một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay?  
b,. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.  
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong cách mạng Việt Nam?   
- Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với việc quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ?   
- Một số giải pháp nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại một cách hiệu quả trong bối cảnh hiện nay?  
Đây là dàn ý thôi bạn có thể phân tích sâu hôn tí nữa  
Cơ sở lý luận of bài học này là mối quân hệ biện chứng giữa vần đề dân tộc và vấn đề quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vs nói riêng, cũng như trong vấn đề biện chứng giữa nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài, chủ quan và khách quan trong sự phát triển of sự vật, hiện tựơng nói chung.  
về thực tiễn  
từ 1930, khi Đảng ra đời, coi cách mạng Vn là 1 bộ phận of cách mạng vs TG, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại từng bước kết hợp 1 cách đúng đắn. CMT8 thành công là sự thể hiện of việc kết hợp sức mạnh to lớn of dân tộc Vn với sức mạnh vĩ đại of thời đại  
1945-1954, với chủ trương dựa vào sức mình là chính, đồng thời được sự giúp đỡ of TQ, LX và sự đồng tình of nhân dân TG kể cả ĐCS và nhân dân lao động Pháp, từng nước đi tới thắng lợi, nhất là ở chiến dịch lịch sủ Điện Biên Phủ  
1954-1975, Đảng ta đã phát huy cao độ sức mạnh dân tộc, tranh thủ tối đa sức mạnh thời đại, bao gồm sức mạnh of hệ thống xhcn, phong trào giải phòng dân tộc, phong trào hoà bình dân chủ, sức mạnh of LX, TQ, khối đại đoàn kết 3 nước Đông Dương, đánh bại ĐQMỹ, thống nhất Tổ quốc  
Từ năm 1975 đến nay, nhất là từ 1986, Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, từ bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp đã phát huy được tiềm năng of đất nước. Đảng và nhà nước đã đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế-xã hội, chuyển mạnh sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.  
**Chủ trương của đảng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay?**  
  
Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về lòng yêu nước thương dân, về sức mạnh của nhân dân, lấy dân làm gốc; về sản xuất và tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; về tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về nền văn hóa dân tộc và hiện đại; về đạo đức cách mạng; về đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân... Tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi. Đó là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.  
Khẳng định lấy chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn cách mạng và là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta.  
Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học - công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Đó cũng là thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa.  
Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ. Từ Đại hội 8, đất nước ta đã chuyển sang chặng đường mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Trong chặng đường hiện nay còn phải tiếp tục hoàn thành một số nhiệm vụ của chặng đường trước.  
Trong thời kỳ quá độ, có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế, giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau, cho nên tất yếu còn mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp; tuy nhiên cơ cấu, nội dung, vị trí của các giai cấp trong xã hội ta đã thay đổi nhiều cùng với những biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội.  
Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con  
đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa diễn ra trong những điều kiện mới, với nội dung giai cấp và nội dung dân tộc gắn kết với nhau bằng những hình thức mới. Lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, chậm phát triển, coi đó là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái để giữ gìn trật tự, kỷ cương xã hội; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.  
Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội.  
Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại phải gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối.  
Chế độ sở hữu công cộng (công hữu) về tư liệu sản xuất chủ yếu là sản phẩm của nền kinh tế phát triển với trình độ xã hội hóa cao các lực lượng sản xuất hiện đại, từng bước được xác lập và sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong về cơ bản. Xây dựng chế độ đó là một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lâu dài qua nhiều bước, nhiều hình thức từ thấp đến cao. Phải từ thực tiễn tìm tòi, thử nghiệm để xây dựng chế độ sở hữu công cộng nói riêng và quan hệ sản xuất mới nói chung với bước đi vững chắc. Tiêu chuẩn căn bản để đánh giá hiệu quả xây dựng quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa là thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội.  
Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nói gọn là nền kinh tế thị trường định  
hướng xã hội chủ nghĩa.  
Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Sử dụng cơ chế thị trường, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý của kinh tế thị trường để kích thích sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của người lao động, giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển nền kinh tế đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.  
Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc.  
Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta có sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, quản lý nền kinh tế theo nguyên tắc kết hợp thị trường với kế hoạch, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động, của toàn thể nhân dân.  
Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội.  
Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển.  
Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho chủ nghĩa Mác-lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao dân trí, giáo dục và đào tạo con người phát triển toàn diện, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của đất nước.  
Chủ trương của Đảng xây dựng và phát triển nền kinh tế thị  
trường định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện tư duy, quan niệm của Đảng ta về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.  
Iv- Đường lối kinh tế và chiến lược phát triển.  
Đường lối kinh tế của Đảng ta là: Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng-an ninh.  
Ngày gửi: 04/12/2008 - 10:40  
Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là nền tảng chính trị trong đường lối đổi mới của Đảng ta. Thấm nhuần Tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện của Đảng trong những năm đổi mới đều khẳng định sự cần thiết phải vận dụng sáng tạo tư tưởng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại do Người nêu lên. Nghị quyết Đại hội VII của Đảng ( 1991 )khẳng định ; Trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.  
Trong những năm đổi mới, quan điểm “ Làm bạn với các nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” của Hồ Chí Minh được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và vận dụng sáng tạo. Văn kiện Đại hội IX của Đảng đã khẳng định : Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển.  
Trước nguy cơ “ diễn biến hoà bình”, trước việc một số thế lực phản động lợi dụng vai trò giúp đỡ, viện trợ, đặt nhân quyền cao hơn chủ quyền để can thiệp vào công việc nội bộ các nước, hiện nay, hơn lúc nào hết chúng ta cần quán triệt lời dạy của Hồ Chí Minh : Mỗi một người phải nhớ rằng có độc lập mới có tự lập, có tự cường mới có tự do. Người còn chỉ rõ ; Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước là quan trọng nhưng không được ỷ lại, không được mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập. Vận dụng tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh phù hợp với xu thế toàn cầu hoá và thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định : chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.  
Thực tiễn công cuộc đổi mới vì mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” ở nước ta trong suốt thời gian qua đã chứng minh rằng : Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại luôn được Đảng ta quán triệt, vận dụng một cách sáng tạo và đưa lại những thành tựu to lớn, tạo thế và lực cho dân tộc ta vững bước vào thế kỉ XXI.